

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thành	Tuân	3476040047	28/02/1990	,00	,00	,00	Nợ HP
2	Phạm Văn	Vũ	3476040054	22/10/1992	,00	,00	,00	Nợ HP
3	Đào Thị Bảo	Yến	3671010290	10/01/1994	,00	,00	,00	Nợ HP
4	Trần Kỳ	Huy	3671010578	09/07/1994	,00	,00	,00	Nợ HP,
5	Thạch Thị Bảo	Trang	3771010005	01/08/1994	4,00	1,00	1,90	
6	Nguyễn Văn	Dương	3771010038	25/08/1994	,00	,00	,00	CT
7	Nguyễn Huỳnh Nhật	Huy	3771010045	27/10/1995	3,00	2,00	2,30	
8	Mai Thị Thu	Thảo	3771010066	14/04/1995	7,00	4,00	4,90	
9	Nguyễn Nhật	Toàn	3771010098	11/09/1995	6,00	3,50	4,30	
10	Nguyễn Văn Minh	Nhật	3771010103	24/01/1995	5,00	4,80	4,90	
11	Trương Đình	Mẫn	3771010110	14/11/1994	,00	,00	,00	CT
12	Kiều Huy	Tùng	3771010140	09/09/1995	3,00	3,50	3,40	
13	Nguyễn Văn	Thịnh	3771010169	26/02/1995	,00	,00	,00	CT
14	Trần Văn	Đông	3771010193	30/12/1995	6,00	3,30	4,10	
15	Trần Thanh	Duy	3771010460	18/05/1995	5,00	3,30	3,80	
16	Lê Thị Thủy	Tiên	3771010476	03/03/1995	3,00	8,50	6,90	
17	Nguyễn Minh	Tuấn	3771010511	28/03/1994	,00	,00	,00	CT
18	Lê Hữu	Duy	3771010554	11/01/1995	,00	,00	,00	CT
19	Vũ Tấn	Thành	3771010558	26/10/1995	2,00	4,00	3,40	
20	Võ Hoàng	Huy	3771010611	17/11/1994	,00	,00	,00	CT
21	Lê Công	Tùng	3771010646	20/06/1995	,00	,00	,00	CT
22	Nguyễn Trung	Hiếu	3771010808	06/08/1995	,00	,00	,00	CT
23	Phạm Văn	Cường	3771010836	20/02/1995	6,00	6,00	6,00	
24	Nguyễn	Sang	3771010895	25/11/1994	5,50	2,50	3,40	
25	Phan Đình	Phùng	3771010913	05/09/1995	,00	,00	,00	CT
26	Trần Thị Vân	Duyên	3771011000	02/09/1995	,00	,00	,00	CT
27	Nguyễn Thị	Hoài	3771011025	13/10/1995	3,50	3,00	3,20	
28	Hồ Thị Xuân	Hường	3771011066	29/12/1995	6,50	5,50	5,80	
29	Nguyễn Nhon	Hoài	3771011172	09/03/1995	3,50	3,50	3,50	
30	Nguyễn Nhật	Tảo	3771011194	09/10/1994	6,00	2,50	3,60	
31	Nguyễn Tuấn	Toàn	3771011280	25/12/1993	5,00	3,00	3,60	
32	Nguyễn Trần Trung	Hậu	3771011295	01/03/1994	,00	,00	,00	CT
33	Lưu Nhật	Ninh	3771011341	22/10/1995	2,00	3,00	2,70	
34	Nguyễn Vinh	Lộc	3771011366	26/01/1995	,00	,00	,00	CT
35	Nguyễn Quốc	Tuấn	3771011378	29/01/1995	4,00	5,00	4,70	

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Mai Thị Bích	Ngọc	3771011438	10/05/1995	4,00	5,00	4,70	
37	Nguyễn Lê Tấn	Tài	3771011443	17/10/1995	,00	,00	,00	CT

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)